|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*****SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*****Independence - Freedom - Happiness***----------\*\*\*------------**HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN*****AGREEMENT ON TIME DEPOSIT***Số:…………. /HĐTG-....No: …………. /HĐTG-.... |

* Căn cứ luật các tổ chức tín dụng *Pursuant to the Law on Credit Institutions;*
* Căn cứ nghị định 39/2014/NĐ ngày 07/05/2014 về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính;/ *Pursuant to Decree 39/2014/NĐ dated May 7, 2014 on operation of financial companies and financial leasing companies;*
* Căn cứ thông tư 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về tiền gửi có kỳ hạn và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan*;/ Pursuant to Circular 49/2018/TT-NHNN dated December 31, 2018 on Time Deposits and relevant legal documents;*
* Căn cứ thông tư 04/2022/TT-NHNN ngày 16/06/2022 quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài/ Pursuant to Circular 04/2022/TT-NHNN dated June 16th, 2022 on application of interest rates on premature withdrawal of deposits from credit institutions and foreign bank branches;
* Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên./ *Based on the demands and capabilities of each party.*

*Hôm nay, ngày tháng năm …., chúng tôi gồm:/ Today, on………….., we include:*

**1. BÊN A: CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH BIDV-SUMI TRUST**

 ***PARTY A: BIDV-SUMI TRUST LEASING CO., LTD (BSL)***

* Địa chỉ:

*Address:*

* Điện thoại: Fax:

*Phone number:*  *Fax:*

* Đại diện:

*Represented by:*

* Chức vụ:
* *Position:*

*(Theo văn bản ủy quyền số*:*……………………………………………………….)*

*(Under Power of Attorney No……..)*

**2. BÊN B:**

 ***PARTY B:***

* Địa chỉ:

*Address:*

* Điện thoại: Fax:

*Phone No: Fax No:*

* Đại diện:

*Represented by:*

* Chức vụ:

*Position:*

*(Theo văn bản ủy quyền số*:*……………………………………………………….)*

*(Under Power of Attorney No……..)*

* Tài khoản số: ……………………………….tại…………………………

*Current account No: ………………………at…………………………………..*

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn theo các điều khoản sau đây:/

*The two parties agree to sign the Agreement on Time Deposit with the following terms and conditions:*

**Điều 1: Bên A đồng ý nhận tiền gửi của Bên B theo các điều kiện dưới đây**

***Article 1: Party A agrees to receive Time Deposits from Party B under the following conditions:***

1. Số tiền: *……………*VND

*Amount:……….……VND*

*(Bằng chữ: …………….)*

*(Inword:………………..)*

1. Loại tiền tệ: Việt Nam đồng (VND)

*Currency: Vietnam dong (VND)*

1. Kỳ hạn gửi/ *Deposit term*

**[ ]  ……** Ngày/Days  **[ ]  …..**Tuần/Week [ ]  ……Tháng/Month

1. Ngày giá trị: ………………

*Deposit date:* ……………….

1. Ngày đến hạn: ………………

*Maturity date:* ………………

1. Lãi suất:….....

*Interest rate:……………../year*

1. Cơ sở tính lãi là 365 ngày/năm. Tiền lãi được tính căn cứ vào số ngày thực gửi/ *The basis for calculating interest is one year of 365 days. Interest is calculated based on the number of days maintaining actual balance.*
2. Thời hạn tính lãi/ *Interest duration:*
3. Với trường hợp trả lãi trước và trả lãi cuối kỳ: Đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn từ một (01) ngày trở lên, thời hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày đến hạn thanh toán của khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi/ *For deposit with tenor of one day and more, the interest duration shall start on the deposit date and end on day immediately preceding the date of Deposit payment (including the first date, omitting the last date of each interest duration) and the time to determine the balance for interest calculation is at the end of any day within the interest duration.*
4. Với trường hợp trả lãi định kỳ : Đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn từ một (01) ngày trở lên, thời hạn tính lãi được xác định từ ngày đầu tiên của kỳ tính lãi đến hết ngày liền kề trước ngày trả lãi của khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của kỳ tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong kỳ tính lãi/ *For deposit with tenor of one day and more, the interest duration shall start on the first day of Interest Calculation Period and end on day immediately preceding the Interest Payout Date(including the first date, omitting the last date of each* *Interest Calculation Period) and the time to determine the balance for interest calculation is at the end of any day within the Interest Calculation Period.*
5. Hình thức trả lãi/ *Method of interest payment*

**[ ]** Trả lãi trước, Ngày trả lãi là Ngày gửi tiền/ *Interest payout in advance, Interest payout date is the Deposit date.*

**[ ]** Trả lãi cuối kỳ, Ngày trả lãi là Ngày đến hạn/ *Term-end interest payout, Interest payout date is the Maturity date.*

**[ ]** Trả lãi định kỳ. Kỳ trả lãi là … tháng/lần/ *Periodic interest payout. Interest payout period is …month/time.*

Chi tiết bảng thanh toán lãi (nếu trả lãi định kỳ)/ Details of interest payment table (if interest is paid periodically):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngày trả lãi/ Interest payout date** | **Số tiền lãi/ Interest amount** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ……… |  |  |
| **TỔNG/*****TOTAL*** |  |  |

1. Lãi suất/ *Interest rate:……………../năm/ year*
2. Cơ sở tính lãi là 365 ngày/năm. Tiền lãi được tính căn cứ vào số ngày thực gửi./ *The basis for calculating interest is one year of 365 days. Interest is calculated based on the number of days maintaining actual balance.*
3. Vào ngày giá trị, Bên B chuyển tiền cho bên A theo chỉ dẫn sau:/ *On the Deposit date, Party B transfers to Party A under the following instructions:*
4. Số tiền:……………………..đồng.

*Amount: …………………..dong*

1. Số tài khoản:………………

*Account No.………………*

1. Mở tại:…………………….

*Opened at: ………………*

1. Đơn vị thụ hưởng :…………

*Beneficiary: ………………*

**Điều 2: Thanh toán gốc và lãi tiền gửi khi đến hạn**

***Article 2: Payment of principal and interest upon maturity.***

1. Vào ngày đến hạn, nếu 2 Bên không thống nhất được lãi suất và kỳ hạn gửi tiếp theo, Bên A sẽ chuyển trả số tiền gốc và lãi (nếu có) cho Bên B vào tài khoản số ……………………………. tại…………………………….và hợp đồng coi như được thanh lý./ *On the termination date, if both sides do not agree on the interest of next deposit period, Party A shall transfer the principal and interest (if any) to current account No ……………………of Party B opened at…………………………..and this Agreement is terminated.*
2. Trong trường hợp Bên B muốn tiếp tục quay vòng tiền gốc và lãi (nếu có) tại Bên A, 2 bên sẽ thỏa thuận, tiến hành ký kết phụ lục của hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn này. Trường trường hợp Bên B chỉ muốn tái tục số tiền gốc, số tiền lãi sẽ được Bên A chuyển trả cho Bên B vào tài khoản số ………………………tại…………………………….../ *In case Party B want to roll over the Principal and the Interest (if any) of the Agreement with Party A, two parties shall negotiate and sign Appendix of this Agreement. In case Party B only want to roll over the Principal, Party A transfer interest to current account No ……………………….of party B opened at……………………………………..*
3. Nếu ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ (Thứ 7, Chủ nhật), ngày lễ, Bên A có trách nhiệm chuyển trả đầy đủ gốc và lãi (nếu có) vào ngày làm việc tiếp theo. Bên B được hưởng lãi suất quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Hợp đồng này trong thời gian kể từ ngày đến hạn đến ngày thanh toán trên thực tế./ *If termination date falls on non-business day (Saturday, Sunday), Holiday, Party A is responsible for transferring principal and interest on the next business day. Party B shall be entitled to the interest rate stipulated in Clause 6 Article 1 of this Agreement for the period from the maturity date until the actual payment date.*

**Điều 3: Chi trả trước hạn**

***Article 3 : Withdrawal of principal before maturity***

1. Bên B được rút một phần hoặc rút toàn bộ Số tiền gửi trước ngày đến hạn của khoản tiền gửi/ *Party B is allowed to withdraw a part/ full of Deposits before the Maturity Date.*
2. Trường hợp Bên B rút trước hạn toàn bộ tiền gửi thì sẽ áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của Bên A đang áp dụng theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm khách hàng rút trước hạn tiền gửi/ *When Party B withdraws all of the deposit, Part A shall apply a maximum interest rate equal to its lowest interest rate of demand deposits based on the type of client and/or the currency of the deposit when such client withdraws it.*
3. Trường hợp Bên B rút trước hạn một phần tiền gửi thì lãi suất đối với Số tiền gửi rút trước hạn và số tiền gửi còn lại được áp dụng như sau/ *When Party B withdraws part of the deposit, the interest rates applied to withdrawed amount and remaining amount as below:*
4. Đối với phần tiền gửi rút trước hạn, Bên B sẽ được hưởng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất mà Bên A đang áp dụng theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm Bên B rút trước hạn tiền gửi/ *Regarding the part of withdrawn deposit before maturity, Part B shall receive Party A’s lowest interest rate of demand deposits based on the type of client and/or currency of the deposit when such client withdraws it;*
5. Đối với số tiền gửi còn lại, Bên B sẽ tiếp tục được hưởng mức lãi suất quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Hợp Đồng này/ *Regarding the remaining deposit, Part A shall receive the interest rate regulated in the Clause 6 Article 1 of this Contract.*
6. Đối tượng khách hàng nêu tại Điều 3 này được xác định theo tiêu chí phân khúc khách hàng của Bên A từng thời kỳ/ *The customers mentioned in this Article 3 are determined according to Party A's customer segmentation criteria from time to time.*
7. Số tiền gốc đề nghị rút trước hạn và lãi của Số tiền gửi được rút trước hạn sẽ được Bên A chuyển vào Tài khoản thanh toán của Bên B số ……………………………. tại……………………………./ *The principal amount requested for prepayment and interest of the deposit withdrawn before maturity will be transferred by Party B to Party A's account No…………………at…………………………*
8. Bên B phải hoàn trả số tiền lãi đã nhận từ các kỳ tính lãi trước đó (nếu có) trừ đi số tiền lãi được nhận khi rút trước hạn. Số tiền phải hoàn trả này được khấu trừ trực tiếp trên số tiền gốc rút trước hạn của Bên B/ *Party B shall return the interest amount received from previous interest payment periods (if any) minus the amount of interest received upon premature withdrawal. Such amount will deducted directly from the principal withdrawn before maturity of Party B.*
9. Bên B phải cung cấp cho Bên A “Đề nghị tất toán/rút trước hạn Hợp đồng tiền gửi” theo quy định của Bên A trước ít nhất 05 ngày làm việc tính tới ngày dự kiến để thực hiện tất toán/rút trước hạn tiền gửi/ *Party B shall provide Party A with “Request to premature settlement/Withdrawal of the* *Term Deposit Contract” according to Party A’s regulations before at least 05 business days up to the expected date of premature settlement/withdrawal of the deposit.*

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

***Article 4: Rights and Obligations of Party A***

* 1. **Quyền của bên A/ *Rights of party A***
1. Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này/ *Request Party B to perform the obligations committed in this Agreement.*
2. Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác nhận, kiểm tra thẩm quyền của người ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn./ *Party A has the right (but no obligation) to confirm and verify the signer’s authority of the Agreement on Time Deposit.*
3. Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc Số tiền gửi, tài khoản gửi và nhận chi trả tiền gửi của Bên A/ *Not responsible for determining the legality and other related to the origin of the deposit, sending and receiving accounts for deposit payments of Party A;*
4. Hợp đồng này chỉ có hiệu lực sau khi Bên A nhận được tiền gửi có kỳ hạn từ bên B tại Điều 1 hợp đồng này/ *This Agreement shall only be effective after Party A has received the Time Deposit from the Party B.*
	1. **Nghĩa vụ của bên A/ *Obligations of Party A***
5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho Bên B theo đúng quy định tại Hợp đồng này/ *Fully and timely make payments for principal and interest for Party B in accordance with the provisions hereby.*
6. Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của Bên B/ *Provide fully and honestly information related to the Time Deposit at the request of Party B.*
7. Bảo mật thông tin về tiền gửi theo quy định của pháp luật/ *Keep confidential information related to the Time Deposit in accordance with the laws.*
8. Thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng này/ *Strictly comply with this Agreement.*
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này/ *Other rights and obligations comply with provisions hereby.*

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

***Article 5: Rights and Obligations of Party B***

* 1. **Quyền của bên B/ *Rights of Party B***
1. Yêu cầu Bên A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này/ *Request Party A to perform the obligations committed in this Agreement.*
2. Bên B được hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất thoả thuận với Bên A trong Hợp đồng này kể từ Ngày gửi tiền/ *Shall be paid full interest at the interest rate agreed with Party A in this Agreement from the Deposit date.*
3. Được yêu cầu Bên A cung cấp thông tin liên quan đến khoản tiền gửi/ *Allowed to request party A provide information related to the Time Deposit.*
	1. **Nghĩa vụ của bên B/ *Obligations of Party B***
4. Chuyển số tiền gửi cho Bên A đầy đủ, theo đúng số lượng và thời hạn đã thoả thuận trong Hợp đồng này/ *Transfer timely and fully the Time Deposit amount to Party A as committed in this Agreement.*
5. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của Số tiền gửi tại Bên A và cam kết Số tiền gửi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên B, số tiền gửi không có tranh chấp với bên thứ ba, không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động phòng chống rửa tiền/ *Take responsibility for the legality of the money deposited at Party A and commit that the deposit amount is the assets under the legal ownership of Party B, the amount of the deposit is not in dispute with the third party, not related to money laundering prevention.*
6. Đảm bảo thẩm quyền ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của người ký là đầy đủ và hợp pháp/ *Ensure the signer's authority to sign a Time Deposit is valid and legal.*
7. Thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng này/ *Strictly comply with this Agreement.*
8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này/ Other rights and obligations comply with provisions hereby.

**Điều 6. Tra cứu tiền gửi có kỳ hạn/ *Article 6. Information inquiry***

Bên B có thể tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn thông qua phương thức gửi văn bản đến đầu mối của bên A/ *Party B may check the Time Deposit by sending requesting documents to focal point of party A.*

**Điều 7. Xử lý trong trường hợp tài khoản thanh toán của bên B bị đóng, phong tỏa, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán của bên B.**

***Article 7.* *In case that Party B’s designated current account is closed, blocked, temporary locked and cases of change in the status of Party B’s payment account.***

1. Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A bằng văn bản về bất kỳ việc đóng, phong tỏa, tạm khóa hoặc thay đổi thông tin tài khoản nhận gốc và/ hoặc lãi và chỉ thị cho bên A trả gốc và/ hoặc lãi của khoản tiền gửi có kỳ hạn vào tài khoản thay thế ít nhất 2 ngày làm việc trước ngày đến hạn liên quan/ *Party B is responsible to notify Party A in writing of any closure, blockade, temporary suspension or information changes of the principal and/ or interest receiving account and instruct Party A to pay the principal and/ or the interest of the Time Deposit to substitute account at least 2 working days before the relevant maturity date.*
2. Trường hợp bên B không còn tài khoản thanh toán nào khác để nhận gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn, gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn sẽ được bên A giữ hộ cho đến khi bên B làm thủ tục nhận chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi theo quy định của Bên B. Bên B sẽ không được hưởng lãi trên phần tiền giữ hộ này/ *In case that Party B does not have any other current account to receive principal and/or interest of Time Deposit, the interest and/or principal of time deposit will be kept at Party A until Party B proceeds the procedures of principal and/or interest payment in accordance with Party A’s regulations. Party B will not receive interest on that kept amount.*
3. Nếu Bên A không nhận được bất kỳ thông báo nào từ bên B ít nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày đến hạn liên quan của khoản tiền gốc và/ hoặc lãi của khoản Tiền gửi có kỳ hạn, Bên A sẽ chuyển khoản tiền gốc và/ hoặc lãi đó đến tài khoản nhận gốc và/ hoặc lãi. Trường hợp khoản tiền đó bị Ngân hàng nhận tiền trả lại do tài khoản nhận gốc và/ hoặc lãi bị đóng, phong tỏa, tạm khóa, Bên A sẽ thông báo cho Bên B và yêu cầu Bên B chỉ định tài khoản thay thế. Phí chuyển lại tiền gốc và lãi sẽ do bên B chịu/ *If Party A does not receive any notification from the Party B at least two (02) working day before the relevant maturity date of the principal and/or the interest of the Time Deposit, Party A shall remit such principal and/ or interest to the principal and/ or interest receiving account. In case such remittance is returned by the receiving bank due to the closure, blockade or temporary suspension of the principal and/ or interest receiving account, Party A shall notify the Party B as such and request instruction from the Party B on a substitute account. Bank charge of retransferring the principal and interest of Time Deposit will be charge for Party B.*

**Điều 8. Xử lý đối với các trường hợp nhàu nát, rách, nhòe chữ, hư hỏng hoặc mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn**

***Article 8. In case that the Agreement is crumpled, torn, blurred, broken, lost.***

1. Khi Bên B phát hiện Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất, Bên B lập Giấy báo theo mẫu của Bên A và gửi đến địa điểm giao dịch của Bên A nơi ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để được cung cấp bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn./ *When the Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ broken or lost, Part B informs Party A by written form as Party A’s form and send to Party A’s counter signing the Agreement for the copy of Agreement.*
2. Bên B phải chịu mọi rủi ro đối với Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của mình khi bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng toàn bộ hoặc mật phần; hoặc mất. Bên A không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào xảy ra đối với Bên B do Bên B không thông báo hoặc thông báo chậm trễ dẫn đến kẻ gian lợi dụng./ *Party B takes all responsibilities for Party B’s Agreement when this Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ broken in whole or in part; or lost. Party A is not responsible for any damage due to the fact that Party B does not inform or lately inform Party A.*
3. Bên A có quyền từ chối thực hiện giao dịch đối với Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng toàn bộ hoặc một phần, hoặc mất nếu Bên B không làm thủ tục thông báo theo quy định của Bên A./ *Party A has the right to refuse to proceed all transactions related to crumpled/ torn/ blurred/ broken Agreement if Party B does not comply the notification procedure in accordance with Party A's regulations.*

***Điều 9: Dữ liệu cá nhân***

***Article 9:* Personal Data**

1. Dữ Liệu Cá Nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn: Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu.

*Personal Data refers to information in the form of symbols, characters, numbers, images, audio or similar forms in the electronic environment, directly related to or can be used to identify a specific individual, including but not limited: Last name, middle name and first name according to the birth certificate (if any); date of birth; ID card number, personal identification number, passport number.*

1. Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân, chuyển Dữ Liệu Cá Nhân ra nước ngoài hoặc các hành động khác quy định theo pháp luật áp dụng tại từng thời điểm

*Personal Data Processing refers to an activity or activities that deal with personal data such as collecting, recording, analyzing, confirming, archiving, editing, disclosing, combining, accessing, tracing, retrieving, encrypting, decrypting, copying, sharing, transmitting, providing, transferring, deleting, and destroying personal data or cross-border transfer of Personal Data or other actions prescribed by applicable law from time to time.*

1. Bên B cam kết rằng, Bên B đã nhận được sự cho phép hợp lệ và hợp pháp từ chủ thể của Dữ Liệu Cá Nhân và/hoặc bên thứ ba liên quan khác để cung cấp các Dữ Liệu Cá Nhân liên quan cho Bên A nhằm thực hiện Hợp Đồng này (“**Mục Đích**”). Đồng thời, Bên B cũng đã nhận được sự cho phép hợp lệ và hợp pháp từ chủ thể dữ liệu cán nhân và/hoặc bên thứ ba liên quan khác để thực hiện tất cả các hành động cung cấp sự cho phép cho Bên A nêu tại đây; bao gồm:

*Party B hereby commit that, Party B have received valid and legitimate permission from the personal data subject and/or other relevant third party to provide related Personal Data to Party A for the performance of this Agreement (“****Purpose****”). At the same time, Party B has also received valid and legitimate permission from the personal data subject and/or other relevant third party to perform all actions of providing permission to Party A stated herein; include:*

1. Đồng ý và cho phép Bên A xử lý các Dữ Liệu Cá Nhân để phục vụ việc thực hiện Mục Đích/ *agree and allow Party A to process such Personal Data in order to fulfill the Purpose;*
2. Đồng ý và thừa nhận rằng bắt đầu từ thời điểm Bên B cung cấp Dữ Liệu Cá Nhân cho Bên A cho đến khi Bên B và Bên A có thỏa thuận hoặc trừ khi pháp luật quy định khác, việc xử lý Dữ Liệu Cá Nhân có thể được thực hiện bởi Bên A hoặc bởi bên thứ ba khác do Bên A chỉ định với điều kiện bên thứ ba đó cũng phải có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân như quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật có liên quan/ *agree and acknowledge that, starting from the point of time that this Commitment Form is signed, until Party B and Party A reach an agreement or unless otherwise provided by law, the Personal Data processing might be implemented by Party A or by another third party designated by Party A provided that such third party is also obliged to apply the Personal Data security measures as prescribed in this Agreement and relevant laws;*
3. xác nhận rằng Bên A có quyền sử dụng Dữ Liệu Cá Nhân và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân cho việc thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, bất kỳ văn bản và/hoặc giao dịch có sẵn hoặc tiềm năng nào giữa các bên có liên quan đến Mục Đích; và/hoặc để tuân thủ các yêu cầu, quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tham nhũng, kiểm tra xung đột, quản lý rủi ro, mục đích kế toán tài chính theo quy định của pháp luật liên quan; và/hoặc để khảo sát, nghiên cứu, điều tra, đánh giá chất lượng công việc; và/hoặc để phục vụ quá trình giải quyết tranh chấp, lưu trữ và quản trị cơ sở dữ liệu; và/ *confirm that Party A shall be entitled to Personal Data and Personal Data Processing in order to fulfil of all existing or potential agreements, contracts, any document and/or any transaction between the parties in connection with the Purpose; and/or to comply with the requirements and regulations on anti-money laundering, anti-corruption, conflict inspection, risk management, financial accounting purposes in accordance with applicable laws; and/or to survey, research, investigate, evaluate the quality of work; and/or for dispute resolution, database storage and administration; and*
4. Bên B không khiếu nại, kiện tụng hoặc thực hiện bất cứ hành động tương tự chống lại Bên A phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Dữ Liệu Cá Nhân được đề cập tại Hợp Đồng này; đồng thời/ *Party B waives any and all rights of claim, litigation and other similar rights against Party A arising out of or relating to the use of Personal Data mentioned in this Agreement, and*
5. Bên B chịu mọi nghĩa vụ và trách nhiệm giữ cho Bên A khỏi mọi khiếu nại, kiện tụng hoặc bất cứ hành động tương tự chống lại Bên A phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân cho Mục Đích từ chủ thể dữ liệu và/hoặc bên thứ ba liên quan khác; bao gồm nhưng không giới hạn: nghĩa vụ bồi thường cho Bên A nếu có bất kỳ thiệt hại nào xảy ra cho Bên A phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc thực hiện Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân được đề cập tại Hợp Đồng này/ *Party B assumes all obligations and responsibilities to hold Party A from any claim, litigation or similar action against Party A arising out of and/or in connection with the Processing of Personal Data for the Purposes from the data subject and/or other relevant third parties; including but not limited to: the obligation to indemnify Party A if any damage occurs to Party A arising out of and/or in connection with the performance of Personal Data Processing for the Purposes.*

**Điều 10: Điều khoản chung**

***Article 10. General Terms***

1. Trong mọi trường hợp và không hủy ngang, khoản tiền gửi và các quyền/lợi ích phát sinh theo Hợp đồng này không được dùng để đảm bảo/ ký quỹ cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên B hoặc bên thứ 3 nào khác/ *In all irrevocably cases, the deposit and the rights / benefits arising under this Agreement are not used to secure / deposit for any obligations of Party A or any other third party.*
2. Trường hợp Bên A chuyển trả số tiền gốc và lãi cho Bên B chậm hơn thời điểm đã cam kết với bên B tại hợp đồng này thì Bên A phải trả lãi suất bằng 150% lãi suất quy định tại Điều 1 cho số tiền chậm trả tính trên số ngày chậm trả/ *In case, party A transfer principal and interest for Party B later than the time committed with Party B in this Agreement, Party A must pay interest rate equal to 150% interest rate specified at Article 1 hereby for the late payment amount calculated on the number of days of late payment.*
3. Phí chuyển tiền do các bên thực hiện chuyển tiền chịu/ *The bank charge is borne by the party making the money transfer.*
4. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng này phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của cả hai Bên/ *The amendment and supplement to this Agreement must be agreed in writing by both Parties.*
5. Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên cơ sở hợp tác, cùng có lợi. Trường hợp không tự giải quyết được, hai bên đồng ý đưa ra Tòa án kinh tế thành phố Hà Nội phân xử. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thực hiện/ *All dispute arising in the process of implementing the Agreement will be discussed and resolved by the two parties on the basis of mutual benefit cooperation. In case that dispute cannot be settled by negotiation, the two parties agree that the dispute will be resolved at the Economic Court- Hanoi People’s Court. The Court's ruling is the final decision that forces the parties to comply.*
6. Hợp đồng này được sự thỏa thuận thống nhất của cả hai bên. Sau khi các Bên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và quyền lợi liên quan theo Hợp đồng này, thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý/ *This Agreement is agreed upon by both. After the Parties fully perform the obligations and interests under this Agreement, the Agreement is automatically terminated.*
7. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để cùng thực hiện/ *This Agreement is made into 02 originals with equal validity, each party keeps 01 originals.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A*****Legal representative of Party A*** | **ĐẠI DIỆN BÊN B*****Legal representative of Party B*** |